

Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Lương Cao, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Bùi Thị Thiện, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Quách Tất Kh, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Lương Cao, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy. Đại diện theo uỷ quyền ông Phạm Văn M, Chức vụ Giám đốc.

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984 (Chị gái chị Bùi Thị C).

Địa chỉ: Xóm Lương Cao, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 59, Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 Tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị C và anh Quách Tất Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Giao cháu Quách Minh T, sinh ngày 04/9/2014 cho anh Quách Tất Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kh chưa yêu cầu chị Bùi Thị C đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị C chưa phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản, công nợ chung:

+ Về tài sản chung: Chị Bùi Thị C, anh Quách Tất Kh và chị Bùi Thị L xin tự thoả thuận và đề nghị Tòa ghi nhận, cụ thể:

Giao cho chị Bùi Thị C được sở hữu, sử dụng 01 nhà sàn, 01 gian, hai trái, cột bê tông, lợp ngói brôximăng, xây tường gạch đỏ, diện tích sử dụng 50m², trị giá nhà 150.000.000 đồng, nhà nằm trên diện tích đất 2.520,2m² tại thửa số 13, tờ bản đồ số 19 tại xóm Lương Cao, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Bùi Thị L (chị gái chị Bùi Thị C) cấp ngày 31/12/2013 mang tên hộ bà Bùi Thị L.

Chị Bùi Thị C có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Quách Tất Kh số tiền là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)

Anh Quách Tất Kh được nhận tiền thanh toán chênh lệch tài sản từ chị Bùi Thị C số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)

Chị Bùi Thị L đồng ý cho chị Bùi Thị C được tiếp tục sử dụng diện tích đất mà có chứa ngôi nhà sàn 01 gian, hai trái nêu trên.

+ Về công nợ: Chị Bùi Thị C, anh Quách Tất Kh và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy. Đại diện theo uỷ quyền ông Phạm Văn M xin tự thoả thuận và đề nghị Toà ghi nhận, cụ thể:

Chị Bùi Thị C phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy số tiền vay gốc 20.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 7/2020 với mức lãi suất 0,55%/tháng cho đến khi tất toán, theo hợp đồng vay mang mã khách hàng 7069512448 ngày 29/10/2018, hạn vay 03 năm, hạn trả ngày 16/10/2021 mang tên chị Bùi Thị C và anh Quách Tất Kh.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy được thu hồi nợ từ chị Bùi Thị C số tiền vay gốc 20.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 7/2020 cho đến khi tất toán, theo hợp đồng vay vốn nêu trên.

c) Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự cho chị Bùi Thị C và anh Quách Tất Kh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Yên Thủy;
- TAT;
- THA;
- UBND xã Lạc Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

BÙI THỊ LAN